

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 24-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Hà Thị Nga

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 21/6/1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 29/82/30 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Trần Thị H; tiền án: tại Bản án số 29/2010/HSST ngày 23/3/2010, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản; án số 02/2016/HSST ngày 08/01/2016, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; bị tạm giữ ngày 03/02/2020; tạm giam ngày 07/02/2020; có mặt.

2. Trương Quang Tx, sinh ngày 05/8/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1/17/82/30 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án: tại bản án số 21/2017/HSST ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử

phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: tại bản án số 29/2010/HSST ngày 23/3/2010, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản; bị tạm giữ ngày 08/3/2020; tạm giam ngày 17/3/2020; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 06/23 N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Chị Dương Hương L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 99/280 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ, ngày 02/02/2020 Phạm Văn T rủ Trương Quang Tx cùng đi trộm cắp tài sản, Tx đồng ý. Khi đi T mang theo 01kìm thủy lực, 01 tay vাম, 01 đầu vাম để trong túi nilong treo ở móc vồng xe còn Tx là người điều khiển xe Wave RSX màu trắng của T, biển kiểm soát: 16R9-1051 chở T đi qua nhiều tuyến phố nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi tới trước cửa nhà số 99/280 T của chị Dương Hương L, sinh năm 1987 do cửa nhà khóa ngoài nên T bảo Tx dừng xe. Sau khi quan sát T phát hiện bên trong sân có dựng một xe moto biển kiểm soát: 15B1- 013.81 của chị L không có ai trông coi nên đã bảo Tx đứng ngoài canh giới còn T dùng kìm thủy lực cắt khóa cửa và dắt xe ra ngoài. Sau đó T điều khiển xe vừa trộm cắp được để Tx điều khiển xe Wave RSX đẩy từ phía sau, cả hai đi về nhà T cất xe chờ tiêu thụ lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 07h cùng ngày chị L phát hiện mất xe, qua theo dõi hệ thống định vị xác định xe moto đang ở tại nhà T số 29/82/30 T nên đã trình báo và cùng Công an phường Niệm Nghĩa, Công an phường Cát Dài tiến hành kiểm tra nhà T thu giữ 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha màu xám bạc đã bị tháo rời biển số; 01 biển kiểm soát:15B1-013.81 cất trong bếp, ngoài ra thu giữ 01 xe moto Honda biển kiểm soát: 16R9-1051; 01 kìm thủy lực, 01 tay vাম, 01 đầu vাম, 01 găng tay, 01 Túi nilong màu đen, 01 áo mưa màu xanh đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTSHS ngày 03/02/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc moto hai bánh đã qua sử dụng là 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra chị Dương Hương L khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 01/02/2020 chị L có dựng 01 chiếc xe moto BKS: 15B1-01381 màu xám bạc không khóa cổ, khóa cạm tại sân nhà số 99/280 T sau đó cùng gia đình đi Thủy Nguyên - Hải phòng. Trước khi đi chị L có khóa cửa ngoài. Đến khoảng 07 giờ ngày 02/02/2020 phát hiện cửa nhà bị cắt khóa và mất 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha biển

kiểm soát: 15B1-013.81 nên đã trình báo công an. Hiện chị L đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 03/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Lê Chân đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn T. Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T đã khai nhận như nội dung trên và khai khi T và Tx mang xe về nhà cất giữ không có ai biết và không nói với ai.

Ngày 08/3/2020 Trương Quang Tx đã tới cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Lê Chân đầu thú khai nhận về hành vi cùng Phạm Văn T trộm 01 xe moto Jupiter Gravita biển kiểm soát: 15B1-013.81. 01 xe moto của chị Dương Hương L như nội dung trên.

Quá trình điều tra xác định Trương Quang Tx một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể : Khoảng 08 giờ ngày 06/3/2020 Trương Quang Tx đến nhà anh Lê Kiên Cường, sinh năm 1980; trú tại: Số 24/43/30 T, quận Lê Chân, Hải Phòng để sửa điện tại tầng 2. Khoảng 10 giờ cùng ngày có Lê Văn Th, sinh năm 1989; trú tại: Số 6/23 TC, Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng và 02 nam giới cũng tới tầng 2 nhà anh Cường để làm nhôm kính. Tới 12 giờ cùng ngày 03 nam giới về trước còn Tx tiếp tục làm việc đến khoảng 12 giờ 15 phút thì dọn đồ, Tx phát hiện một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen để dưới sàn, quan sát tại tầng 2 không có ai nên Tx nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Tx lấy điện thoại trên cất vào Txi áo khoác rồi ra về. Khi thấy anh Cường chủ nhà gọi điện hỏi Tx có lấy điện thoại không Tx trả lời không và sau đó đã tắt máy không nghe, khi kiểm tra thấy điện thoại cài mật khẩu nên Tx đã mang ra quán điện thoại số 74 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng để nhờ mở khóa, tại đây Hồ Anh Phúc, sinh năm 1996 là nhân viên quán hỏi nguồn gốc điện thoại thì Tx nói là của em gái cho, Phúc nói giá mở khóa là 2.500.000 đồng do không đủ tiền nên Tx đã bán chiếc điện thoại cho Phúc với giá 1.500.000 đồng rồi về nhà. Khi đi bộ về đến gần nhà Tx thì Công an phường Cát Dài yêu cầu Tx ra làm việc, tại cơ quan công an Tx đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời đã thu giữ của Tx số tiền 1.400.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTSHTS ngày 07/03/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng là 5.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, anh Lê Văn Th khai nhận: Khoảng 10h ngày 06/3/2020 , anh đến nhà số 23/43/30 T, Lê Chân, Hải Phòng để lắp cửa nhôm, do chỗ làm chưa có điện nên anh Th đã dùng điện thoại Iphone 7 plus của mình bật đèn và để dưới sàn nhà lấy ánh sáng làm việc. Khoảng 12 giờ cùng ngày anh Th dọn đồ về. Sau khi ra về anh Th phát hiện điện thoại vẫn để ở nhà anh Cường nên đã quay lại để tìm, anh Cường gọi điện cho Tx hỏi có lấy điện thoại không, Tx trả lời không và tắt máy, buổi chiều Tx không quay lại nhà anh Cường để làm việc. Sau đó anh Th ra cơ quan công an phường Cát Dài trình báo, đến khi biết Tx lấy điện thoại của mình và bán tại một

cửa hàng điện thoại trên đường Lạch Tray nên anh đã đi tìm và tự mình chuộc lại chiếc điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng và mang về nộp lại tại Công an phường. Đến nay anh Th yêu cầu Tx bồi thường cho anh số tiền chuộc lại điện thoại là 1.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSLC ngày 26/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Trương Quang Tx về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T và Trương Quang Tx và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58 ; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Quang Tx mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập không ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Dương Hương L đã nhận lại 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Jupiter màu xám bạc đến nay chị L không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Bị hại anh Lê Văn Th yêu cầu Tx bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng, là số tiền anh Th chuộc lại điện thoại, Trương Quang Tx chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền trên nên đề nghị HĐXX buộc Tx phải bồi thường cho anh Th số tiền 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX của anh Phạm Anh Cường là anh trai của T. Anh Cường không biết T lấy làm phương tiện đi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh Cường nên không đề nghị HĐXX xem xét.

+ Đối với 01 khóa cửa, 01 kim thủy lực, 01 tay vịn, 01 đầu vịn, 01 găng tay, 01 Txi nilon màu đen, 01 áo mưa màu xanh đen là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản của chị L nên đề nghị tịch thu tiêu hủy .

+ Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Trương Quang Tx là tiền do Tx bán chiếc điện thoại Iphone chiếm đoạt của anh Th nên đề nghị HĐXX tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với hành vi của Hồ Anh Phúc mua lại điện thoại của Trương Quang Tx trộm cắp nhưng Phúc không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý, nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 0 giờ ngày 02/02/2020 Phạm Văn T và Trương Quang Tx đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Jupiter Gravita , trị giá 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng của chị Dương Hương L, đối với Trương Quang Tx ngoài việc đồng phạm cùng với T chiếm đoạt chiếc xe của chị Dương Hương L, Tx còn lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone7 plus trị giá 5.000.000 (năm triệu) đồng của anh Lê Văn Th vào hồi 12 giờ ngày 06/3/2020. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn T có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 26/5/2020 và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tại phiên tòa truy tố bị cáo Phạm Văn T theo điểm g khoản 2 Điều 173 và Trương Quang Tx theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý

trực tiếp nên HĐXX xét thấy cần xử các bị cáo một mức án nghiêm bắt các bị cáo cách L khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp có đồng phạm đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Dương Hương L, trong đó bị cáo T là người chủ động đề xuất việc thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị các công cụ cho việc thực hiện hành vi, còn Tx là người hưởng ứng và cảnh giới cho T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Dương Hương L. Về nhân thân bị cáo Phạm Văn T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã được tính là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trương Quang Tx nhân thân có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trương Quang Tx còn độc lập thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Th 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.000.000 đồng nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên nên HĐXX xét thấy các bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhiều lần song không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xử các bị bằng bản án nghiêm mới phù hợp với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Trương Quang Tx ngày 08/3/2020 đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đầu thú về hành vi đồng phạm cùng với Phạm Văn T chiếm đoạt tài sản của chị Dương Hương L nên HĐXX cho bo bị cáo Tx được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Hương L đã nhận lại xe không có yêu cầu buộc T và Tx phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Lê Văn Th yêu cầu Tx bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng anh đã bỏ ra để chuộc lại điện thoại của anh nên căn cứ các điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trương Quang Tx có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 khóa cửa, 01 kim thủy lực, 01 tay vịn, 01 đầu vịn, 01 găng tay, 01 Txi nylon màu đen, 01 áo mưa màu xanh đen là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản đồng thời không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy .

+ Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Trương Quang Tx là tiền do Tx bán chiếc điện thoại Iphone 7 Plus chiếm đoạt của anh Th nên HĐXX tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Quang Tx T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Hồ Anh Phúc mua lại điện thoại của Trương Quang Tx nhưng Phúc không biết đó là tài sản do Tx chiếm đoạt của người khác mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 02 năm 2020.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trương Quang Tx 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08 tháng 3 năm 2020.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trương Quang Tx bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4.Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 kim thủy lực, 01 tay vạm, 01 đầu vạm. 01 găng tay, 01 Txi nilon màu đen, 01 áo mưa màu xanh đen có mũ trùm; 01 khóa cửa nhãn hiệu Hardened.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Trương Quang Tx để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên lai thu tiền số 0004569 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân và Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 27/5/2020 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

5.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước .

Bị cáo Trương Quang Tx phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại chị L và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

7. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Cát Dài, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

